

Sách Daniel - Số Một

Ulai và Hiddekel

Jeff Pippenger

2023-11-21

Các giáo sĩ và giáo dân tuyên bố rằng các lời tiên tri của sách Đa-ni-ên và Khải Huyền là những mầu nhiệm không thể hiểu được. Nhưng Đấng Christ đã chỉ các môn đồ của Ngài đến những lời của nhà tiên tri Đa-ni-ên về các sự kiện sẽ xảy ra trong thời của họ, và phán: "Ai đọc thì hãy hiểu." Ma-thi-ơ 24:15. Và lời khẳng định rằng Khải Huyền là một mầu nhiệm, không thể hiểu, bị chính tựa đề của sách bác bỏ: "Sự mạc khải của Đức Chúa Giê-su Christ, mà Đức Chúa Trời đã ban cho Ngài, để chỉ cho các tôi tớ Ngài biết những điều phải xảy đến cách mau chóng... Phước cho kẻ đọc, và những kẻ nghe những lời tiên tri này, và giữ những điều đã chép trong đó; vì thì giờ đã gần." Khải Huyền 1:1-3.

Nhà tiên tri nói: 'Phước cho người đọc' - có những người sẽ không đọc; phước lành ấy không dành cho họ. 'Và những kẻ nghe' - cũng có những người từ chối nghe bất cứ điều gì liên quan đến các lời tiên tri; phước lành không dành cho hạng người này. 'Và giữ những điều đã chép ở trong đó' - nhiều người từ chối nghe theo các lời cảnh báo và chỉ dẫn được chép trong sách Khải Huyền. Không ai trong số những người này có thể nhận lãnh phước lành đã hứa. Tất cả những ai chế giễu các chủ đề của lời tiên tri, và nhạo báng các biểu tượng được ban ra cách trang nghiêm ở đây, tất cả những ai từ chối cải sửa đời sống mình và chuẩn bị cho sự đến của Con Người, sẽ không được ban phước.

Xét theo lời chứng của Sự Linh Hứng, làm sao người ta dám dạy rằng Sách Khải Huyền là một mầu nhiệm, vượt ngoài tầm hiểu biết của con người? Ấy là một mầu nhiệm đã được bày tỏ, một quyển sách đã được mở ra. Việc nghiên cứu Sách Khải Huyền hướng tâm trí đến các lời tiên tri của Daniel, và cả hai đều trình bày những lời chỉ dạy quan trọng nhất, do Đức Chúa Trời ban cho loài người, về các sự kiện sẽ xảy ra vào lúc kết thúc lịch sử của thế giới này. The Great Controversy, 340.

“Việc nghiên cứu sách Khải Huyền hướng tâm trí đến các lời tiên tri của Đa-ni-ên.” Một số người chỉ thấy lời tiên tri trong sách Đa-ni-ên. Nhưng Đa-ni-ên trình bày hai mạch lẽ thật, và mạch lẽ thật đại diện cho các lời tiên tri của ông nằm ở sáu chương cuối của sách. Sáu chương đầu trình bày những lời tiên tri minh họa, mà nói chung vẫn chưa được nhận ra. Trước khi xem xét sáu chương đầu của Đa-ni-ên, chúng ta sẽ giải thích vì sao thực ra chỉ có hai lời tiên tri được trình bày trong sáu chương cuối của Đa-ni-ên. Bà White chỉ ra hai lời tiên tri ấy bằng cách liên hệ đến hai con sông lớn của Shinar. Khi chấp nhận tính biểu tượng mà bà nêu ra, chúng ta sẽ tìm thấy chìa khóa để thấy có hai, và chỉ hai, lời tiên tri trong sáu chương cuối của Đa-ni-ên.

"Ánh sáng mà Daniel nhận từ Đức Chúa Trời đã được ban đặc biệt cho những ngày sau rốt này. Những khái tượng ông thấy bên bờ sông Ulai và Hiddekel, những con sông lớn của Shinar, hiện đang được ứng nghiệm, và mọi sự kiện đã được báo trước sẽ sớm xảy ra." Testimonies to Ministers, 112.

Thị kiến trong chương tám đã được ban bên bờ sông Ulai.

Năm thứ ba đời vua Bên-xát-sa trị vì, một khả tượng hiện ra cho tôi, tức là tôi, Đa-ni-ên, sau khả tượng đã hiện ra cho tôi lúc đầu. Trong khả tượng, tôi thấy mình ở tại Su-san, trong cung điện, thuộc tỉnh Ê-lam; và trong khả tượng, tôi thấy mình đang ở bên sông U-lai. Đa-ni-ên 8:1-2.

Khi chúng tôi trích đoạn văn từ Testimonies to Ministers, nơi Bà White nhắc đến "sông Ulai và Hiddekel" và gọi chúng là "những con sông lớn của Shinar", chúng tôi đang phân tích đoạn ấy, vốn thuộc một trong những bài bình luận quan trọng nhất về việc nghiên cứu các sách Đa-ni-ên và Khải Huyền trong các trước tác của Bà White. Trong đoạn ấy, bà viết: "Cần có một sự nghiên cứu Lời Đức Chúa Trời kỹ lưỡng hơn nhiều; đặc biệt sách Đa-ni-ên và Khải Huyền cần được chú ý như chưa từng có trong lịch sử công việc của chúng ta."

Nếu chúng ta nghiên cứu kỹ hai câu đầu mà chúng ta vừa trích trong chương tám sách Đa-ni-ên, thì chúng cung cấp hai bằng chứng nội tại cho một sự thật thường bị bỏ qua. Đa-ni-ên nói: "Vào năm thứ ba đời Bên-xát-sa, một khả tượng hiện ra cho tôi." Rồi ông thêm: "sau khả tượng đã hiện ra cho tôi lúc ban đầu." Câu này có thể được hiểu theo hai cách, và dù theo cách nào thì cũng dẫn đến cùng một kết luận.

Thiên sứ Gabriel là người đã đem ánh sáng tiên tri đến cho Daniel, như ông đã làm với tất cả các nhà tiên tri, vì ông đã thay thế Satan làm người mang ánh sáng của thiên giới. Điều này có nghĩa là mọi nguyên tắc tiên tri có trong Kinh Thánh đều do Gabriel hướng dẫn. Dù Daniel có hiểu hay không, trong câu một của chương tám, ông không chỉ nêu ra một nhận định tiên tri quan trọng, mà còn đưa ra hai nhân chứng cho nhận định tiên tri quan trọng ấy ngay trong câu. Điều Daniel ghi lại trong câu một là ông đã nhận được một khả tượng trước khả tượng ông nhận bên sông Ulai. Khả tượng bên sông Ulai đến vào năm thứ ba của Belshazzar. Khả tượng, trước khả tượng bên sông Ulai, đến vào năm thứ nhất của Belshazzar.

Trong năm thứ nhất đời Bên-xát-sa, vua Ba-by-lôn, Đa-ni-ên có một giấc mộng và những khả tượng trong đầu khi ông đang nằm trên giường; bấy giờ ông chép lại giấc mộng và thuật tóm tắt các việc. Đa-ni-ên 7:1.

Trong câu 1 của chương 8, Đa-ni-ên xác định rằng ông cũng đã nhận được một khả tượng vào năm thứ nhất đời Bên-xát-sa, vì ông nói: "sau điều đã hiện ra cho tôi lúc ban đầu." Khả tượng U-lai xuất hiện sau khả tượng của năm thứ nhất đời Bên-xát-sa, hay khả tượng ấy xuất hiện sau khả tượng thứ nhất trong hai khả tượng song song? Cách hiểu nào cũng đúng. Khả tượng về sông U-lai chính là cùng một khả tượng với khả tượng ở chương bảy. Ga-bri-ên đang áp dụng nguyên tắc tiên tri "lặp lại và mở rộng", đồng thời luật rằng "bởi lời chứng của hai người thì điều ấy được xác lập." Cả hai khả tượng đều đề cập đến các vương quốc trong lời tiên tri Kinh Thánh.

Khả tượng ở chương bảy mô tả những vương quốc ấy như những thú săn mồi, qua đó nhấn mạnh và trình bày chúng trong bối cảnh thế quyền. Khả tượng ở chương tám mô tả những vương quốc đó bằng các biểu tượng từ nghi lễ đền thánh của Đức Chúa Trời, dù mỗi biểu tượng của nghi lễ đền thánh đều bị cố ý làm sai lệch để biểu thị sự thờ phượng giả mạo. Đa-ni-ên chương tám mô tả cùng

những vương quốc như Khải tượng ở chương bảy, nhưng đặt các vương quốc ấy trong bối cảnh tôn giáo.

Khải tượng Ulai ở chương tám sách Đa-ni-ên lặp lại và mở rộng Khải tượng của chương bảy. Chương bảy xác định phương diện dân sự của các vương quốc trong lời tiên tri Kinh Thánh, còn chương tám xác định phương diện tôn giáo của các vương quốc trong lời tiên tri Kinh Thánh. Khi điều này được nhận ra, có thể hiểu rằng chương bảy và chương tám là cùng một Khải tượng. Chương chín là nơi thiên sứ Ga-bri-ên đến để giải thích yếu tố thời gian trong Khải tượng của chương tám. Vì vậy, Khải tượng Ulai đại diện cho các chương bảy, tám và chín của sách Đa-ni-ên. Sông Hiddekel sau đó được giới thiệu ở chương mười.

Trong năm thứ ba của Cyrus, vua Ba Tư, một điều đã được tỏ ra cho Daniel, người có tên gọi là Belteshazzar; điều ấy là thật, nhưng thời kỳ đã định thì lâu dài; và ông hiểu điều ấy và hiểu Khải tượng. Trong những ngày ấy, ta là Daniel đã than khóc trọn ba tuần lễ. Ta không ăn bánh ngon, thịt và rượu cũng chẳng vào miệng ta, ta cũng chẳng xúc dầu cho mình chút nào, cho đến khi trọn ba tuần lễ đã mãn. Đến ngày hai mươi bốn của tháng thứ nhất, khi ta đang ở bên bờ sông lớn, tức là sông Hiddekel. Daniel 10:1-4.

Khải tượng về sông Hiddekel giới thiệu lịch sử tiên tri của vua phương bắc. Nó bắt đầu với sự tan rã của vương quốc của Alexander Đại đế, cho thấy những thăng trầm của lịch sử tiếp theo, nơi rốt cuộc từ sự tan rã của vương quốc trước kia của Alexander Đại đế chỉ còn lại hai đối thủ: một vua phương nam theo nghĩa đen đối đầu với một vua phương bắc theo nghĩa đen. Cuối cùng, nó đi đến lịch sử của giáo hoàng quyền, vốn rồi trở thành vua phương bắc thuộc linh; đến cuối chương mười một, quyền lực ấy đi đến hồi kết, Michael đứng lên và kỳ ân điển của loài người chấm dứt. Tổng quan đơn giản là Khải tượng về sông Ulai là Khải tượng bên trong về đền thánh của Đức Chúa Trời và đạo binh của Ngài, còn sông Hiddekel là Khải tượng bên ngoài về kẻ thù của Đức Chúa Trời và dân sự của Ngài trong cùng thời kỳ lịch sử đó. Điều này áp dụng cùng một nguyên tắc được thấy trong bảy hội thánh và bảy ấn của sách Khải Huyền.

Nhiều mục sư không hề cố gắng giải thích sách Khải Huyền. Họ gọi đó là một cuốn sách không sinh ích khi nghiên cứu. Họ coi nó như một cuốn sách đã niêm phong, vì nó chứa đựng ghi chép về các hình ảnh và biểu tượng. Nhưng chính tên gọi đã được đặt cho nó, “Khải Huyền”, đã phủ nhận quan niệm này. Khải Huyền là một cuốn sách được niêm phong, nhưng cũng là một cuốn sách được mở ra. Nó ghi lại những sự kiện kỳ diệu sẽ diễn ra trong những ngày cuối cùng của lịch sử trái đất này. Những lời dạy của cuốn sách này là rõ ràng, chứ không huyền bí và khó hiểu. Trong đó, cùng một dòng tiên tri như trong Daniel được tiếp nối. Một số lời tiên tri Đức Chúa Trời đã lặp lại, qua đó cho thấy rằng cần phải coi trọng chúng. Chúa không lặp lại những điều không mấy quan trọng. Manuscript Releases, tập 8, trang 413.

Cùng một lịch sử nội bộ và bên ngoài được trình bày trong sách Đa-ni-ên cũng được tiếp tục trong sách Khải Huyền. Ngoài ánh sáng tiên tri phát sinh từ hai Khải tượng này, còn có sự xác nhận về phương pháp luận giải Kinh Thánh mà William Miller đã chấp nhận, và về sau bởi Future for America. Khi được xem xét đúng đắn, sách Đa-ni-ên cũng như sách Khải Huyền là những mỏ vàng đích thực để xác nhận các nguyên tắc giải nghĩa lời tiên tri mà chính Kinh Thánh tự xác định trong chính nó.

Ulai là chủ đề nội tại và Hiddekel là chủ đề ngoại tại; chúng cũng đại diện cho hai lời tiên tri sẽ được mở ấn vào "thời kỳ cuối cùng". Ulai đã được mở ấn vào "thời kỳ cuối cùng" năm 1798, và Hiddekel đã được mở ấn vào "thời kỳ cuối cùng" năm 1989, khi, như được mô tả trong Daniel chương mười một, câu bốn mươi, các quốc gia đại diện cho Liên Xô cũ đã bị giáo quyền La Mã và Hoa Kỳ cuốn trôi.

Khi những sự thật này được nhận ra, thì cũng có thể nhận ra rằng hai khái tượng thực ra là một khái tượng, giống như lịch sử tiên tri của bảy hội thánh và bảy ấn đại diện cho cùng một lịch sử tiên tri. Khi ấy, hai khái tượng trở thành phương tiện mà Chúa đã dùng trong phong trào trước đây của thiên sứ thứ nhất, và là phương tiện Chúa sẽ dùng trong phong trào hiện tại và tương lai của thiên sứ thứ ba, để tạo ra một quá trình thử thách như được nêu trong Đa-ni-ên chương mười hai, câu 9 và 10.

Ngài phán: Hỡi Đa-ni-ên, hãy đi đường mình; vì những lời này đã được đóng lại và niêm phong cho đến thời kỳ cuối cùng. Nhiều người sẽ được tinh luyện, được làm cho trắng sạch và được thử luyện; nhưng kẻ ác sẽ cứ làm điều ác, chẳng ai trong bọn ác hiểu biết; còn người khôn ngoan thì sẽ hiểu. Đa-ni-ên 12:9, 10.

Như một ví dụ về việc mở niêm phong Hiddekel vào năm 1989, hãy xem xét những gì cảm hứng đã nói.

"Trong sách Khải Huyền, mọi sách trong Kinh Thánh đều hội tụ và kết thúc. Ở đây là phần bổ sung cho sách Đa-ni-ên. Một cuốn là lời tiên tri; cuốn kia là sự mặc khải. Quyển sách bị niêm phong không phải là Khải Huyền, mà là phần lời tiên tri của Đa-ni-ên liên quan đến những ngày sau rốt. Thiên sứ phán: 'Còn ngươi, hỡi Đa-ni-ên, hãy đóng lại những lời này và niêm phong sách, cho đến thời kỳ cuối cùng.' Đa-ni-ên 12:4." Công vụ các Sứ đồ, 585.

Cả Ulai lẫn Hiddekel đều liên hệ đến những ngày sau rốt, nhưng phái Phục Lâm chỉ thừa nhận rằng năm 1798 là "thời cuối cùng" của Daniel, khi sách của ông sẽ được mở ấn. Tuy nhiên, phần của lời tiên tri "liên quan đến những ngày sau rốt" đúng hơn là sáu câu cuối của chương mười một trong sách Daniel, vì các câu ấy kết thúc với việc Michael đứng lên khi thời kỳ ân điển cho loài người chấm dứt.

Khái tượng về sự phán xét, như được xác định trong các chương bảy, tám và chín của sách Đa-ni-ên, đã bị niêm phong cho đến "thời kỳ cuối cùng" vào năm 1798. Ánh sáng (mà khái tượng Ulai được mở ấn mang lại) là lời công bố về việc mở đầu cuộc phán xét điều tra, chứ không phải sự kết thúc của phán xét. Ánh sáng được mở ấn cùng với khái tượng Hiddekel xác định sự kết thúc của cuộc phán xét điều tra, và nó cũng là đoạn trong sách Đa-ni-ên chứa "phần của lời tiên tri liên quan đến những ngày sau rốt."

Việc mở ấn vào năm 1798 đã báo hiệu sự bắt đầu của cuộc phán xét điều tra. Việc mở ấn vào năm 1989 đã báo hiệu sự kết thúc gần kề của cuộc phán xét điều tra. Dấu ấn của Alpha và Omega có thể dễ dàng thấy trong sách Đa-ni-ên, nhưng chỉ khi bạn biết đó là gì và sẵn lòng tìm kiếm nó.

Khi thời kỳ ân điển chấm dứt trong sách Đa-ni-ên chương mười một, câu bốn mươi lăm, dấu ấn của Alpha và Omega được ghi lại. Phần mở đầu của Đa-ni-ên cho thấy chính xác nó kết thúc ở đâu.

Nó bắt đầu bằng một cuộc chiến theo nghĩa đen giữa Ba-by-lôn theo nghĩa đen và Y-sơ-ra-ên theo nghĩa đen, và Ba-by-lôn theo nghĩa đen giành chiến thắng.

Năm thứ ba đời trị vì của Giê-hô-gia-kim, vua Giu-đa, Nê-bu-cát-nét-sa, vua Ba-by-lôn, đến Giê-ru-sa-lem và bao vây thành. Chúa đã phó Giê-hô-gia-kim, vua Giu-đa, vào tay ông, cùng với một phần các đồ dùng của đền thờ Đức Chúa Trời; ông mang chúng đến xứ Si-nê-a, vào nhà của thần mình; và ông đem các đồ dùng ấy vào kho báu của nhà thần mình. Đa-ni-ên 1:1, 2.

Trong Đa-ni-ên chương mười một, câu bốn mươi lăm, một cuộc chiến thuộc linh giữa Ba-by-lôn thuộc linh, được biểu trưng là “vua phương bắc”, và Y-sơ-ra-ên thuộc linh, được đại diện bởi “núi thánh vinh hiển”, kết thúc, và Y-sơ-ra-ên thuộc linh chiến thắng Ba-by-lôn thuộc linh.

Người sẽ dựng các lâu của cung điện mình giữa các biển, tại núi thánh vinh hiển; nhưng rồi người sẽ đến hồi kết, chẳng ai trợ giúp người. Bấy giờ Mi-ca-ên, vị đại thủ lãnh, là Đấng đứng lên vì con cái dân người, sẽ đứng dậy; và sẽ có một thời kỳ hoạn nạn, chưa hề có như vậy từ khi có nước cho đến lúc ấy; và trong thời ấy, dân người sẽ được giải cứu, tất cả những ai được tìm thấy có tên ghi trong sách. Đa-ni-ên 11:45; 12:1.

Hai sách Đa-ni-ên và Khải Huyền là một quyển sách:

"Sách Đa-ni-ên và sách Khải Huyền là một. Một sách là lời tiên tri, sách kia là sự mặc khải; một sách bị niêm phong, sách kia được mở ra. Giăng đã nghe những điều màu nhiệm mà các tiếng sấm phán ra, nhưng ông được truyền không được viết chúng." Chú giải Kinh Thánh của Cơ Đốc Phục Lâm Ngày Thứ Bảy, tập 7, 971.

Hai cuốn sách, vốn là một cuốn, là kiệt tác của sự chỉ dạy tiên tri của thiên sứ Gabriel. Tôi viết điều này, biết rất rõ rằng những gì Gabriel đã truyền cho Đa-ni-ên và Giăng đều đến từ Đức Chúa Giê-su, Đấng đã nhận từ Đức Chúa Cha. Ý tôi không phải để tôn cao Gabriel, mà là để nêu cao sự mặc khải sâu nhiệm về những bằng chứng trong cả hai sách—về việc Đấng Alpha và Omega đã thiết lập các quy tắc tiên tri cho việc giải nghĩa Kinh Thánh như thế nào, những quy tắc ấy được thể hiện trong hai sách, nếu chúng ta sẵn lòng nhìn ra.

Cho phép tôi nhắc lại rằng, vào thời điểm này, mục đích và ý định của tôi không phải là đưa ra một cách giải thích về hai lời tiên tri liên quan đến sông Ulai và sông Hiddekel. Mục đích và ý định của tôi là đề cập đến các lời tiên tri trong sáu chương đầu của sách Đa-ni-ên. Tôi chỉ đang lập luận rằng sách Đa-ni-ên và sách Khải Huyền có lẽ là những sách có cấu trúc sâu sắc nhất trong Lời Đức Chúa Trời. Chúng trình bày sứ điệp tiên tri, đồng thời bày tỏ bản tính của Đức Chúa Trời, đồng thời nêu rõ chính những quy tắc cần phải được áp dụng nếu một người muốn biết các lời tiên tri, và cũng biết Đấng đã ban bố các lời tiên tri.

Một ví dụ khác về tính chất sâu sắc của các sách là cách Đa-ni-ên trình bày về “bảy lần” trong Lê-vi Ký 26. Lời tiên tri về “bảy lần” đã và vẫn sẽ là “hòn đá vấp chân” cho dân sự của Đức Chúa Trời, cả trong Y-sơ-ra-ên thời cổ, trong phong trào Millerite của thiên sứ thứ nhất, cũng như trong phong trào hiện tại và tương lai của thiên sứ thứ ba. Theo định nghĩa đơn giản, một “hòn đá vấp chân” là điều bạn không thấy, mặc dù nó hiện diện rất rõ ràng. Vì vậy, khi bạn đã nhận ra “bảy lần”

trong sách Đa-ni-ên, bạn thấy rằng nó ở đó một cách rõ ràng, nhưng bạn cũng thấy rằng nó bị ẩn đi đối với những ai chọn không nhìn thấy.

Giấu một điều, trong khi về mặt ngữ pháp nó vẫn phơi bày giữa thanh thiên bạch nhật, là một thành tựu sâu sắc; đó là điều mà không một tiểu thuyết trinh thám nào do con người viết có thể chứa đựng. Đó là một kiệt tác, vì nó ở đó, rõ mồn một cho bất kỳ ai không muốn vấp ngã, nhưng những ai chọn vấp ngã thì lại không thể nhìn thấy. Nói một cách nào đó, đó là “ẩn mình ngay trước mắt”. Điều ấy được thực hiện nhờ sự kết hợp giữa nhân tính và thần tính.

Tôi đưa ra khẳng định đó, vì tôi muốn nhắc chúng ta lúc này rằng có một giáo lý mang tính Công giáo bên trong phong trào Cơ Đốc Phục Lâm, ít nhất kể từ khi ấn phẩm Questions on Doctrine được xuất bản năm 1957, và nó cũng đã ngóc đầu dậy cách bất chính trong phong trào “chân lý hiện tại” này của Future for America. Ý tưởng đó là Đấng Christ, khi nhập thể, đã không mang lấy xác thịt Ngài thừa hưởng từ Mary. Dĩ nhiên, những người bênh vực giáo lý này không diễn đạt theo cách ấy, nhưng dù vậy, đó chính là điều họ dạy. Tôi gọi đó là một giáo lý Công giáo, vì tiền đề cho rằng xác thịt của Đấng Christ thanh sạch như xác thịt của Adam trước khi ông phạm tội chính là thứ lý luận mang tính Sa-tan mà Giáo hội Công giáo sử dụng trong giáo lý cái gọi là “vô nhiễm nguyên tội.” Và nếu bạn chưa quen với giáo lý ngoại giáo về “vô nhiễm nguyên tội,” thì nó dạy rằng xác thịt của Đấng Christ đã được tạo dựng một cách siêu nhiên như bản tính thấp hơn của Adam trước khi ông và Eve phạm tội; hay nói cách khác, như người ta khẳng định, Đấng Christ có bản tính tiên-sa ngã, không tội lỗi của Adam. Nó dạy rằng chính Mary đã được ban cho cách mẫu nhiệm bản tính xác thịt chưa sa ngã của Adam trước khi ông phạm tội, để bà có thể trở thành một bình chứa trọn vẹn cho Đức Thánh Linh nhập thể Hải Nhi Giê-su vào trong xác thịt hoàn hảo của bà.

Dĩ nhiên, những người trong phái Cơ Đốc Phục Lâm ủng hộ cùng một kết luận về xác thịt của Chúa Giê-su thì không viện dẫn bất kỳ phép lạ nào liên quan đến Đức Maria, nhưng họ lại vắn vẹo các đoạn văn của Bà White và Kinh Thánh để dạy cùng một khái niệm Công giáo như vậy. Tại sao tôi vừa lạc đề và rời khỏi cuộc thảo luận về sách Đa-ni-ên? Tôi sẽ trả lời điều đó.

Cấu trúc và thiết kế kỳ diệu của Sách Đa-ni-ên và Sách Khải Huyền đã được tạo nên bởi sự kết hợp giữa nhân tính và thần tính. Chúa Giê-su là Ngôi Lời của Đức Chúa Trời, và Kinh Thánh là Lời của Đức Chúa Trời. Bản tính thần linh và nhân loại của Chúa Giê-su được thể hiện trọn vẹn trong Kinh Thánh. Những lời trong đó là thiêng liêng và chứa đựng quyền năng sáng tạo để biến đổi tâm lòng và tâm trí. Những lời ấy chính là quyền năng đã làm cho muôn vật hiện hữu. Nhưng những người mà Đức Chúa Trời chọn làm khí cụ của Ngài để ghi chép Kinh Thánh đều là tội nhân. Yếu tố con người trong phương trình ấy được thể hiện bởi những con người sa ngã. Kinh Thánh là sự kết hợp giữa con người và thần linh, và các vị tiên tri cũng là tội nhân, như mọi con cháu của A-đam. Đấng Christ chưa từng phạm tội trong ý nghĩ, lời nói hay việc làm. Nhưng Ngài đã mang lấy xác thịt của Ma-ri sau bốn ngàn năm suy đồi. Nếu thật sự Ngài đã mang lấy bản chất xác thịt thấp hơn của A-đam trước khi A-đam phạm tội, thì điều đó sẽ đòi hỏi rằng mọi tác giả Kinh Thánh cũng đều vô tội.

Sự “ẩn ngay trước mắt” của “bảy lần” trong sách Đa-ni-ên đã được thực hiện, không chỉ bởi những lời mà Đa-ni-ên ghi chép, mà còn bởi những con người sa ngã đã dịch Bản Kinh Thánh King James. Những con người sa ngã đã hai lần chạm đến sách Đa-ni-ên, và điều đã được hoàn thành là điều không một con người nào có thể làm được nếu không có sự quan phòng của Đức Chúa Trời.

Trong bài viết tiếp theo, chúng tôi sẽ bắt đầu cho thấy cách thần tính và nhân tính đã ẩn giấu “bảy lần” trong Lê-vi Ký chương hai mươi sáu ngay trước mắt trong sách Đa-ni-ên, vì Đức Chúa Trời đã biết trước, thậm chí đã sắp đặt, rằng điều đó sẽ là “hòn đá vấp phạm” dùng để thử thách cả những người trong phong trào của thiên sứ thứ nhất lẫn những người trong phong trào của thiên sứ thứ ba.

"Ánh sáng mà Daniel nhận từ Đức Chúa Trời đã được ban đặc biệt cho những ngày sau rốt này. Những khái tượng ông thấy bên bờ sông Ulai và Hiddekel, những con sông lớn của Shinar, hiện đang được ứng nghiệm, và mọi sự kiện đã được báo trước sẽ sớm xảy ra."
Testimonies to Ministers, 112.